

# NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ NHÌN TỪ TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN

NGUYỄN VĂN LƯỢNG

## Tóm tắt

*Thông qua việc khảo sát tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Khmer ở Nam Bộ từ các phương diện: Đối tượng thờ cúng, việc thực hành các nghi lễ - nghi thức, giá trị, ý nghĩa của các hoạt động thờ cúng mà người thực hiện hành vi thờ cúng muốn đạt tới, bài viết chỉ ra quan niệm của người Khmer về cuộc sống, đạo đức sống, về sự tiếp nối của đời người.*

**Từ khóa:** Nhân sinh quan, người Khmer, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, lễ Đôlta, Nam Bộ

## Abstract

*By surveying the ancestor worship of the Khmer people in the South from the aspects of: Objects of worship, the practice of rituals - rites, values and meanings of worship activities that people who perform worship activities desire to achieve. The article points out the Khmer's concept of life, moral life, and the continuation of human life.*

**Keywords:** Outlook on life, Khmer people, beliefs of ancestor worship, Đôlta, Southern

## Đặt vấn đề

T thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng tồn tại trong hầu hết các tộc người thuộc cộng đồng các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam. Ngoài những giá trị về đạo đức, thuần phong mỹ tục, ở một khía cạnh nào đó, tín ngưỡng này cũng thể hiện niềm tin của con người về cuộc sống thực tại. Qua tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, con người cũng muốn khám phá những vấn đề liên quan đến sự tồn tại của mình: Con người được sinh ra từ đâu, tồn tại như thế nào, phương thức sống ra sao, ý nghĩa cuộc sống của con người là gì?...

Cũng như những tộc người anh em khác đang chung sống tại vùng đất Nam Bộ, cộng đồng người Khmer đã tạo nên bản sắc văn hóa rất độc đáo. Một trong số những yếu tố tạo nên nét văn hóa riêng biệt đó là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của họ. Nó không dừng lại ở những giá trị, ý nghĩa mà chúng ta thường dễ tìm thấy ở các tộc người, mà nó còn là một lễ hội cộng đồng, là niềm vui chung của cộng đồng. Từ góc độ ý nghĩa hành vi văn hóa, tín

ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Khmer Nam Bộ thể hiện quan niệm của con người về cuộc sống thực tại mà chúng ta thường gọi là *nhân sinh quan*.

## 1. Vấn đề nhân sinh quan

Theo *Đại từ điển tiếng Việt*, nhân sinh quan là hệ thống quan niệm về cuộc đời người, bao gồm lý tưởng, lẽ sống, lối sống,... (8, tr.1239). Trong cuốn *Từ điển tiếng Việt*, nhân sinh quan được hiểu là quan niệm thành hệ thống về cuộc đời, về ý nghĩa, mục đích sống của con người (4, tr.947).

Cụ thể hơn, cuốn *Từ điển Bách khoa Việt Nam* diễn giải: Nhân sinh quan là một bộ phận của thế giới quan (hiểu theo nghĩa rộng), gồm những quan niệm về cuộc sống của con người: lẽ sống của con người là gì? Mục đích, giá trị, ý nghĩa của cuộc sống của con người ra sao và sống như thế nào cho xứng đáng? Trả lời những câu hỏi đó là nhân sinh quan. Khác với loài cầm thú, bất kỳ người nào cũng có quan niệm của mình về cuộc sống. Trong đời thường, đó là nhân sinh quan tự phát, "ngây

thơ” của đại chúng; các nhà tư tưởng khái quát những quan điểm ấy, nâng lên thành lý luận, tạo ra nhân sinh quan tự giác, mang tính nguyên lý triết học. Nhân sinh quan phản ánh tồn tại xã hội của con người. Nội dung của nó biểu hiện những nhu cầu, lợi ích, khát vọng và hoài bão của con người trong mỗi chế độ cụ thể (2, tr.325-326).

Bàn về phạm trù nhân sinh quan, các nhà triết học phương Tây quan tâm đến khía cạnh khoa học tự nhiên hoặc hoạt động lý tính của con người để lý giải bản chất của con người và các vấn đề khác có liên quan. Nếu các nhà triết học duy tâm giải thích bản chất lý tính của con người thì các nhà triết học duy vật đưa ra quan niệm về bản chất vật chất của con người, coi con người cũng như mọi vật khác trong giới tự nhiên không có gì là huyền bí, con người cũng được cấu tạo từ các thể của vật chất.

Cũng cần nhận thấy rằng, các quốc gia phương Đông, trong đó có Việt Nam thường sử dụng các khái niệm: nhân sinh quan, triết lý nhân sinh, đạo đức làm người, đạo lý theo một hàm nghĩa tương tự nhau. Nhưng thực chất đó là những hình thức biểu hiện của nhân sinh quan với mục đích giáo dục con người, khích lệ cá nhân hay cộng đồng hiểu và vận dụng các giá trị, sắc thái khác nhau của nhân sinh quan.

Từ những quan điểm và cách lý giải trên, có thể hiểu một cách khái quát nhất: Nhân sinh quan là quan niệm về con người và cuộc sống của con người, về mục đích và giá trị của cuộc sống con người.

## 2. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Khmer Nam Bộ

Là một bộ phận trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, người Khmer nói chung, người Khmer ở Nam Bộ nói riêng cũng có tục thờ cúng tổ tiên. Bên cạnh những hình thức biểu hiện giống với người Kinh, tục thờ cúng tổ tiên của người Khmer có những nét khác biệt mang sắc thái văn hóa riêng.

Khi người thân qua đời, người Khmer thực hiện hỏa thiêu, giữ lấy phần tro cốt để thờ tại

gia đình. Sau một thời gian, người ta gửi tro cốt vào chùa (chùa của Phật giáo Nam tông). Biểu tượng thờ tổ tiên là phần tro cốt, nghi lễ hàng ngày là thắp đèn và hương khói. Người Khmer lập bàn thờ tổ tiên ở gian giữa - vị trí được coi là trang trọng nhất trong ngôi nhà. Nếu xét theo phương thẳng đứng thì một bàn thờ tổ tiên của người Khmer phải đảm bảo thứ tự như sau:

**Phật**



**Các vị sư cả**



### Các vị tổ tiên có quan hệ huyết thống

Khi thể hiện lòng thành kính đối với tổ tiên, người Khmer thắp hương trước hết cho Phật, tiếp đến cho các vị sư cả rồi mới đến ông bà có quan hệ huyết thống. Như vậy, trên bàn thờ tổ tiên của người Khmer sẽ có ba đối tượng được thờ cúng và sắp xếp theo thứ tự rõ ràng. Biểu tượng thờ của Phật là tượng, biểu tượng thờ của các vị sư cả là chuỗi hoặc vật nào đó gắn với họ lúc sinh thời.

Người Khmer tổ chức cúng tổ tiên mỗi năm một lần gọi là Đôlta. Lễ Đôlta (lễ ông bà) là một trong 3 lễ lớn trong năm của người Khmer. Lễ này nhằm tưởng nhớ công ơn ông bà cha mẹ và cầu phúc cho linh hồn những người trong gia đình, dòng họ đã qua đời. Lễ Đôlta bắt nguồn từ một sự tích trong kinh điển Phật giáo: “92 kiếp trước, có hai Đức Phật ra đời, là Đức Phật Tessa và Phật Bôssa. Phụ thân Đức Phật là quốc vương Mahinta. Quốc vương này còn có 3 vị hoàng nam nữa. Một hôm ba vị hoàng nam xin phụ vương đi cúng dường người anh cả, tức Đức Phật Bôssa, và 90.000 sư sãi, là bồ đề đệ tử của người, trong thời gian 3 tháng. Được phụ vương chấp thuận, 3 vị hoàng nam bèn giao việc chăm sóc cúng dường cho viên thư ký và người giữ kho, còn 3 vị trong thời gian này cũng xuất gia đầu Phật.

Viên thư ký và người thủ kho phải huy động hàng ngàn người đầu bếp lo việc nấu nướng. Việc cúng dường do người đầu bếp này đảm nhận ngày càng bê trễ và thiếu thốn, do họ ăn cắp, san sẻ để dành cho con cái, họ hàng, cho nên có lúc sư sãi bị bỏ đói. Những tên đầu bếp này khi chết đi đều đầu thai làm quỷ ở cõi âm. Riêng viên thủ kho thành ông phú hộ còn viên thư ký thành Quốc Vương Pinh-pis-sara. Một hôm, vào lúc đêm khuya vắng, tại Hoàng cung của vua Pinh-pis-sara bỗng vang lên tiếng gào khóc thảm thiết và tiếng kêu xin: “Hãy cho chúng tôi ăn, cho chúng tôi uống, chúng tôi đói khát lắm”. Nhà vua sợ hãi bèn truyền lệnh triệu tập các nhà tiên tri trong triều đình đến hỏi xem việc gì. Các nhà tiên tri đều cho rằng: “đó là bọn ma quỷ đói khát đến xin ăn. Nhà vua phải làm lễ cúng tế”. Quốc vương mới ngự giá đến chùa thỉnh ý Đức Phật Thích Ca. Ngài phán rằng: “Đó là những đầu bếp thành quỷ cõi âm, phải nhịn ăn, nhịn uống, đến nay là 92 kiếp. Nay biết ngài là chủ của họ, nên họ đến đòi ăn. Vậy ngài nên cúng dường, dâng cơm cho các tu sĩ, nhờ ân đức và lời kinh của các vị này chuyển phước đến bọn quỷ đó”. Nhà vua vâng ý Đức Phật. Bọn quỷ được ăn uống no nê, được đầu thai kiếp khác sau khi chịu hình phạt về những tội mà chúng đã làm ở kiếp trước” (1, tr.53-54). Theo sự tích trên, người Khmer tổ chức lễ Đôlta hàng năm với mục đích nhờ sư sãi tụng kinh cầu phước cho các thân nhân quá vãng được đầu thai sang kiếp khác sung sướng hơn. Lễ được tổ chức một lần trong năm, từ ngày 29/8 đến ngày 1/9 âm lịch, nhằm mục đích tụng kinh cầu siêu, cầu phước cho linh hồn thân nhân quá vãng. Trong ba ngày lễ đó diễn ra nhiều hoạt động văn hóa tâm linh:

*Ngày thứ nhất:* Mỗi gia đình đều dọn dẹp bàn thờ Phật, bàn thờ tổ tiên, trái chiếu, mùng, mền, gối mới lên giường, sắm một bộ quần áo mới cùng với trà, bánh, trái cây ít hay nhiều tùy thuộc gia đình. Xong xuôi, họ dọn một mâm cơm ngon, xới bốn chén cơm, đốt đèn, nhang, rồi mời họ hàng, bà con lối xóm lại cùng cúng. Họ khẩn vái mời linh hồn những người trong

họ hàng đã quá vãng về nhà ăn uống nghỉ ngơi. Đến chiều, họ lại cúng ông bà rồi chuẩn bị một ít lễ vật, mời linh hồn ông bà cùng đi vào chùa nghe sư sãi tụng kinh nhận phước và xem múa hát.

*Ngày thứ hai:* Sau một đêm và một ngày ở chùa, đến chiều họ đưa linh hồn ông bà về nhà. Họ cũng làm mâm cơm cúng mời ông bà ăn và xin ông bà ở chơi với con cháu một đêm nữa.

*Ngày thứ ba:* Mỗi gia đình lại sắp xếp dọn thức ăn bánh trái như ngày đầu, xới bốn chén cơm rồi mời bà con, hàng xóm lại cúng phụ. Khấn đủ ba lần, họ xới cơm, gắp đồ ăn bỏ vào chén sau đó đổ vào thuyền hoặc tàu buồm mà họ đã làm bằng bẹ chuối, mo cau để ông bà đem theo ăn dọc đường cho đến khi về nơi cũ. Xong xuôi, họ đem thuyền này thả trên sông hoặc mương rạch gần nhà, mời anh em bà con dùng cơm tạo không khí vui chơi cho đến chiều hoặc tối thì kết thúc buổi lễ. Gia đình khá giả còn mời ông lục đến tụng kinh để linh hồn ông bà được sớm siêu thoát. Lễ Đôlta xem như kết thúc ở đây, các gia đình trong phum, sóc có thể tổ chức vui chơi, múa hát thêm vài ba ngày tùy ý.

### **3. Nhân sinh quan của người Khmer Nam Bộ thông qua tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên**

#### **3.1. Quan niệm về cuộc sống**

Thông qua tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Khmer, chúng tôi chưa hoàn toàn xác định được người Khmer quan niệm về sự hình thành của con người như thế nào, con người được tạo từ vật chất hữu hình hay từ các yếu tố siêu nhiên vô hình. Nhưng có thể thấy rằng họ quan niệm cuộc sống thực tại có liên quan mật thiết đến cái gọi là “kiếp trước”: cuộc sống đang hiện hữu là kết quả mà “kiếp trước” con người đã tạo ra. Khái niệm “kiếp trước” không được chỉ rõ là ở đâu và bao lâu, cũng không được kiểm chứng mức độ chính xác nhưng nó lại là tiền đề của cuộc sống hiện hữu. Kết thúc sự sống của ông bà tổ tiên là bước ngoặt của quá trình chuyển kiếp; thờ cúng ông bà tổ tiên là hỗ trợ cho ông bà tổ tiên trong quá trình

chuyển kiếp. Như vậy, người Khmer quan niệm rằng khoảng thời gian mà con người tồn tại trên cõi đời là một kiếp.

Cuộc sống có vô vàn những hoàn cảnh khác nhau, có người giàu người nghèo, có người hạnh phúc người bất hạnh, có người thành công, người thất bại, cũng có khi gặp những tai ương bất chợt. Nếu những bất hạnh, khó khăn đến với cuộc sống thì họ lạc quan tin rằng đó là kết quả do “kiếp trước” mình đã tạo nghiệp. Nếu may mắn hạnh phúc thì đó là phúc đáp cho cái tốt mà kiếp trước đã tạo nên. Tuy nhiên trong tất cả những hoàn cảnh như vậy họ hoàn toàn không đổ lỗi cho “kiếp trước” mà cũng biết phân tích những giá trị của cuộc sống. Chẳng hạn, một người nào đó bị nghèo khó không có nghĩa là do kiếp trước họ tạo nghiệp nên kiếp này bị nghèo. Quan trọng là họ có chí thú làm ăn không, hay điểm xuất phát của cuộc đời họ là con nhà nghèo. Nếu họ chí thú làm ăn nhưng vẫn chưa có của ăn của để thì cũng chưa hẳn là họ sẽ nghèo mãi, chưa hẳn “kiếp trước” buộc cuộc sống thực tại của họ phải nghèo. Nhưng nếu cuộc đời không may có những tai nạn bất chợt hay tình huống bất ngờ ập đến mà không giải thích được nguyên nhân làm thay đổi cuộc sống theo chiều hướng tiêu cực thì “kiếp trước” là cơ sở để con người bám víu an ủi cho cuộc sống.

Mặt khác, người Khmer quan niệm chết không phải là hết. Chết chỉ là một hình thức để kết thúc cuộc sống hữu hình, còn phần hồn của con người sẽ tồn tại trong một thế giới vô hình. Ở đó, linh hồn của con người sẽ được nhìn lại những việc tốt xấu trong cuộc sống đã qua, được một thế lực siêu nhiên (Đức Phật) phán xét, cai quản để chờ ngày được “đầu thai” ở “kiếp sau”. Như vậy, cuộc sống thực tại không chỉ là kết quả của “kiếp trước” mà còn là tiền đề cho “kiếp sau”. Có thể khái quát vòng quay của cuộc sống con người theo một vòng tròn: “kiếp trước - “kiếp này” - “kiếp sau” (trong đó, “kiếp này” là cuộc sống thực tại). Thờ cúng tổ tiên là công việc đưa tiền người chết về với thế giới

vô hình để chuẩn bị cho “kiếp sau”. Mặt khác, việc ứng xử với ông bà, cha mẹ không chỉ tạo cho họ những điều kiện tốt nhất để “kiếp sau” được tốt hơn mà chính những hành vi đó là sự vun đắp tiền đề của kiếp sau cho người đang thực hiện. Như vậy, thờ cúng tổ tiên không chỉ là nghĩa vụ, là đạo lý làm người mà còn là phương thức để con người tạo ra những thành quả cho chính bản thân mình. Cuộc sống thực tại không chỉ đơn thuần là xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân đang tồn tại mà còn sống cho cuộc sống của “kiếp sau”.

Chung quy lại, thông qua tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, có thể nhận thấy người Khmer quan niệm cuộc sống thực tại: một mặt không phải là do con người quyết định mà nó là do nguyên nhân được sinh ra từ cái gọi là “kiếp trước”; mặt khác con người cũng có thể tạo những điều kiện tốt cho cuộc sống của mình ở “kiếp sau” thông qua những hành vi trong cuộc sống thực tại hay còn gọi là “kiếp này”. Cuộc sống không phải chỉ sống cho những nhu cầu trước mắt mà còn sống cho mai sau.

### **3.2. Quan niệm về đạo đức sống**

Hầu hết tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của các tộc người đều thể hiện đạo lý tưởng nhớ cội nguồn. Đó là lòng hiếu kính đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ, những người có quan hệ huyết thống hoặc những bậc tiền nhân có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển cộng đồng. Cũng không nằm ngoài quy luật ấy, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Khmer Nam Bộ thể hiện rất sâu sắc quan niệm về đạo đức sống của mỗi con người trong cộng đồng.

Trong mối quan hệ huyết thống, việc thờ cúng là trách nhiệm của con cháu đối với tổ tiên. Biểu hiện của hành vi thờ cúng là thước đo giá trị đạo đức mà con người đạt được. Mục đích chính của việc thờ cúng là giúp ông bà nhận được nhiều công đức của con cháu để mau được siêu thoát, nhưng trong quá trình thờ cúng, con cháu phải đối xử với ông bà như lúc còn sống, phải tạo điều kiện để họ được

đến chùa, được vui vẻ. Đó là lý do trong lễ Đôlta con cháu phải dọn mâm bàn, thức ăn, hoa quả, chuẩn bị chiếu, gối mới để mời ông bà về nhà với mình. Sau lễ cúng, con cháu phải có lời mời ông bà ở lại vui chơi với con cháu vài ngày, mời ông bà lên chùa nghe kinh kệ và xem múa hát trong các ngày tổ chức Đôlta. Như vậy đạo đức của mỗi con người không chỉ được đánh giá bằng hành vi thường nhật mà còn ở sự thành tâm, kính cẩn.

Trong mối quan hệ cộng đồng, thờ cúng tổ tiên phải thể hiện sự tôn kính với Đức Phật. Sự tôn kính này thể hiện rõ nhất qua cách bày trí bàn thờ tổ tiên, trong đó, Đức Phật ngự trị ở vị trí cao nhất rồi đến các vị sư cả và đến ông bà tổ tiên. Khi hành lễ thì hành lễ Đức Phật trước và cuối cùng là tổ tiên. Trong ngày lễ Đôlta nói riêng và các dịp lễ khác nói chung, việc quan tâm chăm lo cho các vị sư cả và ông lục trong chùa cũng là một cách thức để con cháu tạo phước cho tổ tiên được siêu thoát. Tổ chức cúng tổ tiên không chỉ là trách nhiệm của con cháu trong gia đình đối với tổ tiên mà còn là trách nhiệm của mỗi gia đình đối với cộng đồng. Đối với người Khmer, những dịp tổ chức cúng ông bà là ngày hội của cộng đồng, gọi là Đôlta. Đây là một trong ba lễ hội lớn nhất của người Khmer. Tổ chức cúng ông bà và thăm viếng các gia đình khác trong cộng đồng vào dịp Đôlta đã trở thành một nét văn hóa mang bản sắc riêng của tộc người Khmer. Do vậy, việc tổ chức lễ này xem như ứng xử của mỗi gia đình và cá nhân trong gia đình đối với cộng đồng, nó ngầm được quy thành trách nhiệm của gia đình đối với việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng.

Như vậy, đạo đức của con người trong cuộc sống không chỉ là ứng xử của cá nhân đối với tổ tiên - những người có quan hệ huyết thống, mà còn là ứng xử của cá nhân đối với tôn giáo, ứng xử của cá nhân đối với cộng đồng và của gia đình đối với cộng đồng.

### **3.3. Quan niệm về sự tiếp nối của đời người**

Như trên đã phân tích, từ quan niệm chết không phải là hết nên người Khmer Nam Bộ tin rằng cuộc sống là vòng tuần hoàn của “kiếp trước” - “kiếp này” - “kiếp sau”. Trong quá trình tiếp nối ấy có sự cai quản của Đức Phật. Mọi hành vi của cuộc sống con người đều diễn ra dưới sự quan sát của Đức Phật, con người có trở về với kiếp người hay không đều phụ thuộc vào Đức Phật. Khi con người chết đi phần hồn sẽ tìm về nơi ngự trị của Phật, do vậy rất nhiều chi tiết trong tang lễ của người Khmer nhằm nhắc nhở linh hồn đi tìm về nơi Phật ngự trị: chỗ đặt người chết được trang trí tương đồng với hình ảnh cõi thiên đàng, ba cây nhang ghim vào lá trầu là hình ảnh gợi nhớ bàn tay của Đức Phật; Khi đưa quan tài đi hỏa thiêu phải có người đi trước quan tài rải bông gòn - là biểu trưng của con đường nhiều mây trên cõi thiên đàng,... Khi linh hồn đến, Đức Phật dựa vào công đức, nghiệp báo mà linh hồn đã tạo ra lúc sinh thời, sẽ quyết định cho linh hồn được lên thiên đàng để được siêu thoát đầu thai làm người hay đày xuống địa ngục để làm súc vật hoặc mãi mãi không được siêu thoát. Người Khmer còn quan niệm rằng, thời gian để linh hồn được siêu thoát còn phụ thuộc vào công đức của con cháu còn đang sống tạo ra, thông qua việc thờ cúng, đọc kinh cầu siêu, tạo phước từ việc chăm lo cho đời sống của các vị sư và làm các việc thiện trong cuộc sống,...

Diễn biến trong cuộc sống thực tại và sự cai quản của Đức Phật là hai yếu tố quan trọng quyết định quá trình luân chuyển cuộc đời con người. Người Khmer quan niệm rằng hành vi thiện ác đều được Đức Phật nhìn thấy và lưu giữ; có thể những người khác không thấy, thậm chí người thực hiện không nhớ nhưng Đức Phật vẫn biết được. Trong các tội lỗi của con người thì bất hiếu được xem là tội lớn nhất. Do vậy, việc thờ cúng tổ tiên của người Khmer không quy định bao nhiêu đời là không thờ và cúng nữa. Đây là một điểm khác biệt độc đáo

để thấy được quan niệm về sự tiếp nối của cuộc đời và sự gắn kết bền lâu của cuộc sống hiện hữu và cuộc sống vô hình. Nếu người Ê Đê kết thúc việc cúng tế và chăm sóc cho người chết ngay sau khi hoàn thành lễ bỏ mả, hay người Kinh tại một số địa phương thờ cúng 5 đời hoặc 10 đời, sau đó đưa bài vị đi chôn hoặc đưa vào sau từ đường rồi ghi tên người mất vào gia phả và không cúng tế nữa, thì người Khmer không có quy định thời gian hay hình thức kết thúc việc thờ cúng. Tất cả những người đã mất trong gia đình được quy thành tổ tiên. Trong ngày Đôlta, họ tổ chức cúng và tụng kinh cầu siêu cho tất cả ông bà tổ tiên trong gia đình (ngày nay có một số gia đình tổ chức cúng giỗ vào ngày mất nhưng ngày Đôlta vẫn tổ chức theo phương thức truyền thống). Sở dĩ người Khmer quy định như vậy vì họ quan niệm rằng mỗi cá nhân khi còn sống tạo những nghiệp và phước khác nhau. Khi qua đời nếu phước chưa đủ để được siêu thoát thì chờ con cháu tích tạo đủ phước sẽ siêu thoát đầu thai chuyển kiếp. Nếu con cháu tạo phước còn dư thì sẽ chuyển cho những người khác trong dòng họ, đồng thời việc tốt ấy cũng đang tích phước cho chính những người đang thực hiện.

Với quan niệm rằng sự tiếp nối của cuộc đời là liên tục, mọi việc tốt, việc thiện đều được ghi nhận để giúp ích cho bản thân, cho tổ tiên, người Khmer rất xem trọng sự chân thật của con người trong cuộc sống. Thêm vào đó là niềm tin vào sự công bằng của Đức Phật, sự nhiệm màu của kinh Phật đối với cuộc đời của con người. Người Khmer luôn gắn bó với Phật giáo và xem đó là điểm tựa tinh thần lớn lao trong cuộc sống thường nhật cũng như sự chuyển hóa của linh hồn thành người ở "kiếp sau".

### Kết luận

Nhân sinh quan là một phạm trù khá rộng, được phản ánh trong nhiều lĩnh vực khác nhau của cuộc sống. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Khmer phần nào đó cho thấy được quan niệm của họ về cuộc sống thực tại, quá trình chuyển đổi của cuộc đời con người cũng

như một số yếu tố siêu nhiên ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tinh thần của người Khmer. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên cũng cho thấy vai trò rất quan trọng của Phật giáo Nam tông đối với đời sống của người Khmer. Tinh thần đề cao giá trị đạo đức của con người luôn được tôn vinh trong các mối quan hệ. Mặt khác, tinh thần cộng đồng và cố kết cộng đồng cũng được kết tinh, hòa quyện trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên một cách độc đáo và sâu sắc.

N.V.L

(ThS., Khoa Văn hóa du lịch,  
Trường Đại học Đồng Tháp)

### Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Bồn (1999), *Một số lễ tục dân gian người Khmer đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam (2003), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Tập 3, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội
3. Trường Lưu, Hoàng Túc, Đặng Vũ Thị Thảo,... (1993), *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Thanh Tân, Xuân Nghi, Xuân Lãm (1998), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Thanh Hóa.
5. Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Xuân Kính (1989), *Văn hoá dân gian những lĩnh vực nghiên cứu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Huỳnh Công Tín (2012), *Ấn tượng văn hóa đồng bằng Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Viện Văn hóa (1988), *Tim hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang.
8. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 9 - 8 - 2018

Ngày phản biện, đánh giá: 12 - 12 - 2018

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 12 - 2018